

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HS-PT

Ngày: 17 – 4 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và Tên: Nguyễn Hồng Z (L), sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Phương D, sinh năm 1997; có 02 con, lớn sinh ngày 06/5/2017, con nhỏ sinh ngày 13/01/2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và Tên: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Z: Ông Tô Tiến D – Luật sư Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2018 Nguyễn Hồng Z, trú tại thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk gặp và quen biết với Nguyễn Tài D, tên thường gọi là “D dưa” trú tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk buôn bán dưa. Sau đó Nguyễn Tài D đã gợi ý Nguyễn Hồng Z tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet thì Z đồng ý, và Z đã đưa cho D 10.000.000 đồng để D cung cấp cho Z 01 tài khoản có tên đăng nhập là QZ8GT1N1004, đây là tài khoản dùng để truy cập vào trang web cá độ bóng đá có tên www.bong88.com

Trong quá trình diễn ra các trận đấu bóng đá thuộc vòng chung kết World cup 2018 diễn ra tại nước Nga, Nguyễn Hồng Z đã đánh bạc bằng hình thức ghi cá độ bóng đá, được thắng, thua bằng tiền Việt Nam đồng cho một số người trên địa bàn xã C, huyện E. Khi có người có nhu cầu cá độ bóng đá thì họ trực tiếp gặp Z hoặc liên hệ với Z qua điện thoại để hỏi tỉ lệ các kèo cá cược bóng đá, Nguyễn Hồng Z sẽ dùng tài khoản đã được D cung cấp để đăng nhập vào trang web cá độ www.bong88.com, xem tỉ lệ các hình thức cá cược của các trận đấu rồi thông báo lại cho những người có nhu cầu cá độ bóng đá. Sau đó những người tham gia cá độ quyết định chọn hình thức cá cược, số tiền đặt cược và báo lại cho Z, Z sẽ ghi lại vào một tờ giấy, rồi nhập vào trang web đánh bạc. Khi có kết quả cá cược, nếu người tham gia cá cược thắng thì Z được hưởng lợi 05% trên tỉ lệ số tiền thắng cược. Nguyễn Hồng Z chỉ nhận ghi cá cược trực tiếp cho các hình thức “Thắng - thua” và “Tài – xỉu”, còn nếu người tham gia đánh bạc đặt cược bằng hình thức bắt “Tỉ số” thì Z nhắn tin trực tiếp cho Nguyễn Tài D. Sau khi kết thúc mỗi trận đấu, Z sẽ tổng hợp lại số tiền đặt cược của những người tham gia đánh bạc và gặp D để thanh toán tiền, nếu có người chơi thắng thì Z lấy tiền từ D để chi trả và nếu thua thì Z lấy tiền các con bạc đưa cho D.

Khoảng 19 giờ, ngày 07/7/2018 Nguyễn Hồng Z đến quán cà phê của chị Lê Thị Hoài T tại thôn N, xã C, huyện E để xem bóng đá và ghi cá độ. Tại đây, Z gặp Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã C, huyện E có nhu cầu cá độ bóng đá nên hỏi Z về tỉ lệ các hình thức cá cược. Sau đó, T chọn tham gia cá độ bóng đá bằng hình thức cá cược thắng – thua, trận đội tuyển Anh gặp Thụy Điển, T đặt cược đội tuyển Thụy Điển thắng với số tiền cược là 5.000.000 đồng và đặt cược hình thức tài – xỉu, chọn “xiu” với số tiền là 3.000.000 đồng, tổng số tiền T cá độ bóng đá là 8.000.000 đồng. Sau khi đặt cược cá độ bóng đá xong thì Nguyễn Tấn T về nhà còn Nguyễn Hồng Z ở lại quán xem bóng đá và ghi cá độ. Tất cả những kèo cá cược bóng đá ngày 07/7/2018 được Z ghi vào một tờ giấy vở học sinh, ngoài Nguyễn Tấn T thì Z còn ghi cá độ bóng đá cho 06 người khác gồm: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1986 đặt cược số tiền 2.000.000

đồng; Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 đặt cược số tiền 2.000.000 đồng; Trần Anh Q, sinh năm 1992 đặt cược số tiền 2.200.000 đồng; Hoàng Văn C, sinh năm 1980, Nguyễn Minh V, sinh năm 1989 mỗi người đặt cược số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 đặt cược số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ghi cá cược cho những người trên, bản thân Z cũng tham gia cá cược với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Hồng Z ghi cá độ bóng đá trong ngày 07/7/2018 là 16.600.000 đồng. (Trong số 16.600.000 đồng, thì chỉ có Nguyễn Xuân C đặt trước cho Nguyễn Hồng Z 500.000 đồng, còn lại chưa người nào đưa tiền cho Z).

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ghi cá độ cho Nguyễn Xuân C thì Nguyễn Hồng Z bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Z và Nguyễn Tấn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Z 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 25/01/2019 bị cáo Nguyễn Hồng Z kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng Z về tội: “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 và bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có cơ sở đảm bảo đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời cung cấp tài

liệu thể hiện ông ngoại là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huy chương chống Mỹ và chống Pháp hạng nhất. Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 08 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Hồng Z cung cấp tài liệu thể hiện ông Nội của bị cáo là Liệt sĩ, đây là tình tiết mới nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Z. Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo nộp 200.000 đồng là bồi thường khắc phục hậu quả và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Z là không đúng. Tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị bỏ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Z – Sửa bản án số 04/2019/HSST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng Z.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 321, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Z từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T.

Luật sư Tô Tiến D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Z trình bày quan điểm bào chữa: Về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo thì không có tranh luận gì thêm. Tuy nhiên về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi bị cáo Z phạm tội lần đầu và bị người khác rủ rê, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức nộp 200.000 đồng để khắc phục hậu quả mặc dù gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này bị cáo đều thực hiện tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, có bố bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình công tác, ông Nội là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm ổn định và hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách li bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo xử phạt bị cáo

mức thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng Z đồng ý với quan điểm tranh luận của người bào chữa, không tranh luận gì thêm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn T không tranh luận gì thêm, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hồng Z và Nguyễn Tấn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/7/2018 Nguyễn Hồng Z đến quán cà phê của chị Lê Thị Hoài T tại thôn N, xã C, huyện E để xem bóng đá và ghi cá độ. Tại đây, Z gặp Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã C, huyện E có nhu cầu cá độ bóng đá nên T đặt cược đội tuyển Thụy Điển thắng với số tiền cược là 5.000.000 đồng và đặt cược hình thức tài – xỉu, chọn “xiu” với số tiền là 3.000.000 đồng, tổng số tiền T cá độ bóng đá là 8.000.000 đồng. Nguyễn Hồng Z còn ghi cá độ bóng đá cho 06 người khác gồm: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1986 đặt cược số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 đặt cược số tiền 2.000.000 đồng; Trần Anh Q, sinh năm 1992 đặt cược số tiền 2.200.000 đồng; Hoàng Văn C, sinh năm 1980 và Nguyễn Minh V, sinh năm 1989 mỗi người đặt cược số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 đặt cược số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ghi cá cược cho những người nêu trên, bản thân Z cũng tham gia cá cược với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Hồng Z ghi cá độ bóng đá trong ngày 07/7/2018 qua trang web cá độ www.bong88.com là 16.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng Z về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321; bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng Z thì thấy: Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ được tặng nhiều bằng khen của nhà nước trong thời gian công tác, ông Nội bị cáo được Nhà nước tặng

thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới thể hiện ông Nội bị cáo là Liệt sỹ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[3] Xét mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết ông Ngoại của bị cáo là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huy chương chống Mỹ và chống Pháp hạng nhất, mặc dù điều kiện hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã chấp hành nộp số tiền truy thu 8.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự ăn năn. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cùng với sự phối hợp của gia đình bị cáo là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, Sửa bản án sơ thẩm về biện pháp miễn chấp hành hình phạt

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Hồng Z, Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Z.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng Z và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng Z** 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T** 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hồng Z, Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã C, huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr